

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Lê Bình An	6/8	001	01	
2	Lê Hoài An	6/5	002	01	
3	Lê Võ Thanh An	6/4	003	01	
4	Nguyễn Mỹ An	6/11	004	01	
5	Nguyễn Triệu Thùy An	6/7	005	01	
6	Phạm Trần Khánh An	6/8	006	01	
7	Phạm Tuấn An	6/8	007	01	
8	Trần Mai Ngọc An	6/3	008	01	
9	Trần Thị Kim An	6/8	009	01	
10	Dương Minh Anh	6/3	010	01	
11	Dương Nguyễn Tuấn Anh	6/2	011	01	
12	Dương Thục Anh	6/1	012	01	
13	Đặng Thùy Anh	6/8	013	01	
14	Đoàn Trung Anh	6/5	014	01	
15	Đỗ Lê Phương Anh	6/6	015	01	
16	Lê Mai Anh	6/4	016	01	
17	Lê Nam Anh	6/12	017	01	
18	Lê Trần Anh	6/3	018	01	
19	Lê Tuấn Anh	6/11	019	01	
20	Lưu Thị Hồng Anh	6/8	020	01	
21	Nguyễn Minh Anh	6/1	021	01	
22	Nguyễn Minh Anh	6/2	022	01	
23	Nguyễn Minh Anh	6/5	023	01	
24	Nguyễn Ngọc Kim Anh	6/5	024	01	
25	Nguyễn Quyền Anh	6/11	025	01	
26	Nguyễn Thị Phương Anh	6/3	026	01	
27	Nguyễn Trần Tú Anh	6/7	027	01	
28	Nguyễn Việt Anh	6/7	028	01	
29	Nguyễn Vũ Tuấn Anh	6/9	029	01	
30	Phạm Ngọc Tú Anh	6/7	030	01	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Phạm Trâm Anh	6/2	031	02	
2	Quách Tú Anh	6/9	032	02	
3	Trần Nguyễn Duy Anh	6/10	033	02	
4	Trần Quỳnh Anh	6/12	034	02	
5	Trần Thị Vân Anh	6/7	035	02	
6	Trịnh Văn Tiến Anh	6/1	036	02	
7	Vũ Đức Anh	6/1	037	02	
8	Vũ Ngọc Anh	6/8	038	02	
9	Nguyễn Ngọc Ánh	6/6	039	02	
10	Nguyễn Vũ Thiên Ân	6/6	040	02	
11	Phạm Nguyễn Đình Ân	6/11	041	02	
12	Bùi Hoàng Bách	6/5	042	02	
13	Đinh Quân Bảo	6/6	043	02	
14	Hoàng Thiên Bảo	6/2	044	02	
15	Lê Gia Bảo	6/10	045	02	
16	Lý Quốc Bảo	6/7	046	02	
17	Phạm Gia Bảo	6/3	047	02	
18	Phạm Thiên Bảo	6/8	048	02	
19	Vũ Hoàng Gia Bảo	6/5	049	02	
20	Đặng Văn Bắc	6/11	050	02	
21	Ngô Công Bình	6/11	051	02	
22	Nguyễn Huy Bình	6/11	052	02	
23	Đặng Trần Châu	6/1	053	02	
24	Lê Vũ Minh Châu	6/9	054	02	
25	Lương Minh Châu	6/2	055	02	
26	Đặng Võ Thành Công	6/6	056	02	
27	Lê Huy Cường	6/5	057	02	
28	Nguyễn Thành Danh	6/11	058	02	
29	Nguyễn Lê Ngọc Diệp	6/1	059	02	
30	Hoàng Trung Du	6/5	060	02	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hoàng Nam Du	6/6	061	03	
2	Đặng Quốc Dũng	6/4	062	03	
3	Đồng Lê Quốc Dũng	6/8	063	03	
4	Hà Mạnh Dũng	6/5	064	03	
5	Vũ Phạm Anh Dũng	6/5	065	03	
6	Đỗ Khánh Duy	6/4	066	03	
7	Nguyễn Ngọc Bảo Duy	6/1	067	03	
8	Phan Lâm Khánh Duy	6/3	068	03	
9	Lê Thị Mỹ Duyên	6/10	069	03	
10	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	6/2	070	03	
11	Lê Phạm Ánh Dương	6/8	071	03	
12	Đỗ Bảo Đại	6/7	072	03	
13	Nguyễn Hoàng Đại	6/3	073	03	
14	Nguyễn Kiều Tâm Đan	6/2	074	03	
15	Nguyễn Thị Hồng Đào	6/11	075	03	
16	Huỳnh Quốc Đạt	6/1	076	03	
17	Lê Tấn Đạt	6/5	077	03	
18	Lý Đỗ Thành Đạt	6/11	078	03	
19	Ngô Tất Đạt	6/3	079	03	
20	Nguyễn Lâm Quốc Đạt	6/11	080	03	
21	Nguyễn Trần Thành Đạt	6/1	081	03	
22	Võ Hoàng Tuấn Đạt	6/2	082	03	
23	Trần Hải Đăng	6/3	083	03	
24	Hoàng Văn Tiến Định	6/11	084	03	
25	Vũ Thị Tâm Đoan	6/6	085	03	
26	Lê Trần Trung Đức	6/1	086	03	
27	Nguyễn Nguyên Đức	6/6	087	03	
28	Nguyễn Hoàng Trúc Giang	6/11	088	03	
29	Bùi Ngọc Khánh Hà	6/8	089	03	
30	Giáp Thị Hà	6/6	090	03	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Lưu Khánh Hà	6/7	091	04	
2	Nguyễn Trúc Hạ	6/5	092	04	
3	Dương Thanh Hải	6/7	093	04	
4	Đặng Minh Hải	6/6	094	04	
5	Hoàng Trần Hải	6/7	095	04	
6	Lê Trọng Hải	6/4	096	04	
7	Nguyễn Hồ Hoàng Hải	6/7	097	04	
8	Nguyễn Mạnh Hải	6/12	098	04	
9	Nguyễn Như Hải	6/5	099	04	
10	Trần Thị Hồng Hạnh	6/4	100	04	
11	Nguyễn Tuấn Hào	6/3	101	04	
12	Quách Nguyễn Phú Hào	6/5	102	04	
13	Lê Vũ Minh Hạo	6/8	103	04	
14	Lê Nguyễn Thị Diễm Hằng	6/4	104	04	
15	Nguyễn Minh Hằng	6/11	105	04	
16	Nguyễn Minh Hằng	6/5	106	04	
17	Nguyễn Trọng Minh Hằng	6/9	107	04	
18	Đặng Thúy Hân	6/11	108	04	
19	Đoàn Ngọc Gia Hân	6/12	109	04	
20	Lê Ngọc Hân	6/8	110	04	
21	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	6/11	111	04	
22	Nguyễn Ngọc Gia Hân	6/7	112	04	
23	Phạm Ngọc Bảo Hân	6/11	113	04	
24	Trần Khánh Hân	6/1	114	04	
25	Trần Ngọc Gia Hân	6/12	115	04	
26	Trần Ngọc Khả Hân	6/4	116	04	
27	Vũ Gia Hân	6/10	117	04	
28	Hồ Thị Thu Hiền	6/3	118	04	
29	Hứa Thanh Hiền	6/11	119	04	
30	Nguyễn Quốc Hiên	6/2	120	04	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hoàng Hiệp	6/10	121	05	
2	Nguyễn Trọng Hiệp	6/10	122	05	
3	Lê Trung Hiếu	6/2	123	05	
4	Lê Xuân Hiếu	6/9	124	05	
5	Nguyễn Bá Minh Hiếu	6/2	125	05	
6	Nguyễn Lê Trọng Hiếu	6/5	126	05	
7	Phan Ngọc Hiếu	6/7	127	05	
8	Trịnh Hoàng Long Hiếu	6/5	128	05	
9	Tôn Thất Hoài	6/10	129	05	
10	Nguyễn Hoàng	6/10	130	05	
11	Nguyễn Hoàng	6/4	131	05	
12	Nguyễn Ngọc Hoàng	6/11	132	05	
13	Nguyễn Trung Hoàng	6/10	133	05	
14	Phan Phước Hoàng	6/10	134	05	
15	Vũ Nhật Hoàng	6/6	135	05	
16	Phan Văn Hoạt	6/7	136	05	
17	Hoàng Phi Hùng	6/12	137	05	
18	Nguyễn Minh Hùng	6/4	138	05	
19	Trần Văn Hùng	6/9	139	05	
20	Đặng Đức Huy	6/1	140	05	
21	Hà Nhật Huy	6/11	141	05	
22	Lưu Đức Huy	6/1	142	05	
23	Lý Nhật Huy	6/7	143	05	
24	Nguyễn Duy Huy	6/5	144	05	
25	Nguyễn Tiến Huy	6/1	145	05	
26	Nguyễn Xuân Huy	6/7	146	05	
27	Trần Gia Huy	6/4	147	05	
28	Trần Ngọc Gia Huy	6/8	148	05	
29	Trần Vũ Tường Huy	6/7	149	05	
30	Lê Khánh Huyền	6/9	150	05	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Hoàng Tiến Hưng	6/3	151	06	
2	Lưu Phúc Hưng	6/12	152	06	
3	Trần Nguyễn Minh Hưng	6/6	153	06	
4	Văn Thành Hưng	6/6	154	06	
5	Nguyễn Hồng Thanh Hương	6/4	155	06	
6	Nguyễn Ngọc Mai Hương	6/9	156	06	
7	Nguyễn Hoàng Chí Khải	6/10	157	06	
8	Bùi Đỗ Duy Khang	6/4	158	06	
9	Giang Quốc Khang	6/5	159	06	
10	Nguyễn Minh Khang	6/6	160	06	
11	Nguyễn Phú Trọng Khang	6/2	161	06	
12	Phạm Minh Khang	6/6	162	06	
13	Trần Đỗ Minh Khang	6/4	163	06	
14	Trần Gia An Khang	6/2	164	06	
15	Trần Lê Khang	6/5	165	06	
16	Vi Khang	6/9	166	06	
17	Hà Lê Mỹ Khanh	6/12	167	06	
18	Huỳnh Nguyễn Gia Khanh	6/1	168	06	
19	Đinh Quốc Khánh	6/6	169	06	
20	Đỗ Duy Khánh	6/12	170	06	
21	Hồ Minh Khánh	6/1	171	06	
22	Nguyễn Đại Khánh	6/4	172	06	
23	Nguyễn Kim Khánh	6/2	173	06	
24	Nguyễn Ngọc Khánh	6/1	174	06	
25	Nguyễn Quốc Khánh	6/4	175	06	
26	Nguyễn Quốc Khánh	6/8	176	06	
27	Hồ Ngọc Đăng Khoa	6/12	177	06	
28	Nguyễn Anh Khoa	6/12	178	06	
29	Nguyễn Đình Khoa	6/3	179	06	
30	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	6/10	180	06	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Tăng Khoa	6/1	181	07	
2	Trần Đình Khoa	6/1	182	07	
3	Vũ Thái Đăng Khoa	6/5	183	07	
4	Đỗ Quang Khôi	6/9	184	07	
5	Đồng Minh Khôi	6/2	185	07	
6	Huỳnh Đăng Tôn Nữ Mai Khôi	6/6	186	07	
7	Lê Minh Khôi	6/7	187	07	
8	Nguyễn Huỳnh Đăng Khôi	6/7	188	07	
9	Nguyễn Minh Khôi	6/1	189	07	
10	Trình Quốc Khôi	6/7	190	07	
11	Nguyễn Khởi	6/7	191	07	
12	Lê Vũ Trung Kiên	6/11	192	07	
13	Nguyễn Trung Kiên	6/3	193	07	
14	Phạm Trung Kiên	6/3	194	07	
15	Lê Anh Kiệt	6/10	195	07	
16	Nguyễn Văn Kiệt	6/11	196	07	
17	Trịnh Tuấn Kiệt	6/1	197	07	
18	Võ Hoàng Gia Kiệt	6/6	198	07	
19	Vũ Đức Kiệt	6/3	199	07	
20	Dương Mỹ Kim	6/2	200	07	
21	Trần Diệp Thiên Kim	6/9	201	07	
22	Châu Nhã Kỳ	6/7	202	07	
23	Nguyễn Lưu Nhã Kỳ	6/8	203	07	
24	Nguyễn Thị Ngọc Lan	6/6	204	07	
25	Võ Hoàng Phương Lan	6/11	205	07	
26	Đặng Phương Linh	6/1	206	07	
27	Hoàng Ngọc Gia Linh	6/10	207	07	
28	Hồ Khánh Linh	6/5	208	07	
29	Lưu Tuệ Linh	6/2	209	07	
30	Nguyễn Hoàng Gia Linh	6/5	210	07	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	6/7	211	08	
2	Nguyễn Thị Linh	6/10	212	08	
3	Nguyễn Trần Khánh Linh	6/5	213	08	
4	Nguyễn Võ Mỹ Linh	6/2	214	08	
5	Phạm Ngọc Linh	6/4	215	08	
6	Phạm Thị Diệu Linh	6/5	216	08	
7	Trần Ngọc Linh	6/7	217	08	
8	Trần Nguyễn Khánh Linh	6/4	218	08	
9	Nguyễn Thị Kiều Loan	6/12	219	08	
10	Phạm Nguyễn Trúc Loan	6/2	220	08	
11	Đoàn Văn Long	6/6	221	08	
12	Đỗ Hoàng Long	6/9	222	08	
13	Hoàng Vũ Long	6/6	223	08	
14	Hồ Minh Long	6/12	224	08	
15	Nguyễn Hoàng Long	6/5	225	08	
16	Nguyễn Minh Long	6/11	226	08	
17	Phạm Chấn Long	6/1	227	08	
18	Tạ Bách Long	6/5	228	08	
19	Trần Hoàng Long	6/9	229	08	
20	Trần Lê Huy Long	6/8	230	08	
21	Trần Nguyễn Hoàng Long	6/2	231	08	
22	Huỳnh Lưu Phước Lộc	6/1	232	08	
23	Phạm Thế Lộc	6/2	233	08	
24	Phạm Minh Luận	6/11	234	08	
25	Dương Nguyễn Khánh Ly	6/9	235	08	
26	Lê Bảo Ly	6/9	236	08	
27	Cao Lê Thanh Mai	6/11	237	08	
28	Lê Phạm Hiền Mai	6/1	238	08	
29	Nguyễn Lê Duy Mạnh	6/3	239	08	
30	Nguyễn Tiến Mạnh	6/9	240	08	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Trần Đức Mạnh	6/4	241	09	
2	Phạm Minh Mẫn	6/3	242	09	
3	Vũ Minh Mẫn	6/4	243	09	
4	Lê Ngọc Minh	6/6	244	09	
5	Nguyễn Duy Minh	6/1	245	09	
6	Phạm Nguyễn Hoàng Minh	6/6	246	09	
7	Phạm Nhật Minh	6/8	247	09	
8	Phạm Văn Công Minh	6/10	248	09	
9	Trần Nguyễn Nhật Minh	6/9	249	09	
10	Nguyễn Thị Trà My	6/10	250	09	
11	Phạm Hà My	6/10	251	09	
12	Thang Tiểu My	6/10	252	09	
13	Võ Hà My	6/5	253	09	
14	Vũ Phương Trà My	6/10	254	09	
15	Nguyễn Thiên Mỹ	6/11	255	09	
16	Lê Ly Na	6/7	256	09	
17	Lê Quang Nam	6/9	257	09	
18	Nguyễn Hoàng Nam	6/4	258	09	
19	Vũ Thùy Kim Nga	6/12	259	09	
20	Châu Nguyễn Kim Ngân	6/4	260	09	
21	Dương Thị Kim Ngân	6/3	261	09	
22	Đỗ Ngọc Kim Ngân	6/6	262	09	
23	Phạm Kim Ngân	6/4	263	09	
24	Trương Thị Kiều Ngân	6/2	264	09	
25	Đinh Gia Nghi	6/12	265	09	
26	Hoàng Đăng Nghi	6/5	266	09	
27	Lý Mỹ Nghi	6/1	267	09	
28	Nguyễn Bích Nghi	6/9	268	09	
29	Nguyễn Võ Tuệ Nghi	6/4	269	09	
30	Bao Văn Nghĩ	6/3	270	09	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH
KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ	
1	Lê Trần Quang	Nghĩa	6/12	271	10	
2	Vương Việt	Nghĩa	6/7	272	10	
3	Đặng Huỳnh Thanh	Ngọc	6/2	273	10	
4	Hoàng Mỹ	Ngọc	6/6	274	10	
5	Lê Dương Bảo	Ngọc	6/5	275	10	
6	Nguyễn Minh	Ngọc	6/5	276	10	
7	Phạm Nguyễn Khánh	Ngọc	6/2	277	10	
8	Trương Lam	Ngọc	6/8	278	10	
9	Trương Thị Bích	Ngọc	6/8	279	10	
10	Bùi Ngọc Thảo	Nguyên	6/1	280	10	
11	Lê Ngọc Khánh	Nguyên	6/3	281	10	
12	Nguyễn Chí	Nguyên	6/8	282	10	
13	Nguyễn Võ	Nguyên	6/12	283	10	
14	Nguyễn Vũ Hạnh	Nguyên	6/2	284	10	
15	Nguyễn Vương	Nguyên	6/9	285	10	
16	Trần Ngọc Hoàng	Nguyên	6/8	286	10	
17	Lê Thị Minh	Nguyệt	6/5	287	10	
18	Phạm Minh	Nguyệt	6/12	288	10	
19	Đồng Thượng	Nhân	6/4	289	10	
20	Nguyễn Lê Thành	Nhân	6/7	290	10	
21	Nguyễn Thiện	Nhân	6/11	291	10	
22	Nguyễn Thiện	Nhân	6/12	292	10	
23	Nguyễn Thiện	Nhân	6/8	293	10	
24	Nguyễn Trọng	Nhân	6/7	294	10	
25	Nguyễn Trọng	Nhân	6/8	295	10	
26	Phan Quý	Nhân	6/10	296	10	
27	Trần Hiếu	Nhân	6/2	297	10	
28	Đỗ Ngọc Yến	Nhi	6/9	298	10	
29	Mai Hồ Phương	Nhi	6/2	299	10	
30	Nguyễn Phương	Nhi	6/5	300	10	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Yến Nhi	6/9	301	11	
2	Trần Yến Nhi	6/6	302	11	
3	Đỗ Ngọc Yến Như	6/9	303	11	
4	Hồ Quỳnh Như	6/3	304	11	
5	Nguyễn Ngọc Uyên Như	6/9	305	11	
6	Nguyễn Thị Quỳnh Như	6/10	306	11	
7	Nguyễn Thị Quỳnh Như	6/7	307	11	
8	Tổng Thùy Quỳnh Như	6/10	308	11	
9	Trần Thị Yến Như	6/11	309	11	
10	Trương Hoàng Yến Như	6/7	310	11	
11	Nguyễn Ngọc Ni Ni	6/4	311	11	
12	Hà Kiều Oanh	6/6	312	11	
13	Lang Thị Kim Oanh	6/12	313	11	
14	Nguyễn Kiều Oanh	6/3	314	11	
15	Dương Hoàng Phát	6/8	315	11	
16	Huỳnh Tấn Phát	6/1	316	11	
17	Phạm Đức Phát	6/9	317	11	
18	Tô Gia Phát	6/3	318	11	
19	Trần Mạnh Phát	6/7	319	11	
20	Nguyễn Đình Phong	6/4	320	11	
21	Mai Quốc Phú	6/4	321	11	
22	Ngô Trọng Phú	6/8	322	11	
23	Lâm Hoàng Phúc	6/7	323	11	
24	Lê Nguyễn Hồng Phúc	6/8	324	11	
25	Lê Tấn Phúc	6/3	325	11	
26	Mai Xuân Phúc	6/1	326	11	
27	Nguyễn Đức Phúc	6/10	327	11	
28	Nguyễn Hoàng Phúc	6/10	328	11	
29	Nguyễn Hồng Phúc	6/7	329	11	
30	Nguyễn Huỳnh Hữu Phúc	6/11	330	11	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Phạm Thanh Phúc	6/12	331	12	
2	Trần Hoàng Phúc	6/6	332	12	
3	Trương Nguyễn Anh Phúc	6/11	333	12	
4	Đào Duy Phước	6/2	334	12	
5	Phan Hoàng Thiên Phước	6/1	335	12	
6	Phan Nhật An Phước	6/3	336	12	
7	Bùi Minh Phương	6/3	337	12	
8	Đặng Nguyễn Thị Thu Phương	6/3	338	12	
9	Đỗ Nguyễn Uyên Phương	6/6	339	12	
10	Hà Lan Phương	6/12	340	12	
11	Nguyễn Tạ Minh Phương	6/12	341	12	
12	Nguyễn Thùy Phương	6/12	342	12	
13	Nguyễn Trang Quỳnh Phương	6/1	343	12	
14	Phan Khánh Phương	6/9	344	12	
15	Bùi Anh Quang	6/9	345	12	
16	Nguyễn Sỹ Nhật Quang	6/2	346	12	
17	Vũ Minh Quang	6/9	347	12	
18	Lê Nguyễn Anh Quân	6/4	348	12	
19	Nguyễn Hải Quân	6/11	349	12	
20	Trần Cao Phương Quyên	6/6	350	12	
21	Nguyễn Thái Như Quỳnh	6/6	351	12	
22	Trần Mai Quỳnh	6/1	352	12	
23	Đình Phúc Sang	6/7	353	12	
24	Trịnh Hoàng Bảo Sang	6/2	354	12	
25	Hà Hồng Sơn	6/2	355	12	
26	Lê Thế Tài	6/2	356	12	
27	Nguyễn Đức Tài	6/10	357	12	
28	Nguyễn Tấn Tài	6/12	358	12	
29	Nguyễn Tuấn Tài	6/6	359	12	
30	Đỗ Lê Nguyên Tâm	6/7	360	12	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Đỗ Nguyễn Thành Tâm	6/10	361	13	
2	Huỳnh Minh Tâm	6/4	362	13	
3	Nguyễn Thành Tâm	6/2	363	13	
4	Trần Huỳnh Huệ Tâm	6/8	364	13	
5	Đào Nhật Tân	6/8	365	13	
6	Trần Duy Quang Tân	6/5	366	13	
7	Trịnh Quang Tấn	6/1	367	13	
8	Nguyễn Hoàn Thái	6/9	368	13	
9	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	6/12	369	13	
10	Trần Nguyễn Thiên Thanh	6/8	370	13	
11	Bùi Tiến Thành	6/4	371	13	
12	Nguyễn Công Thành	6/10	372	13	
13	Nguyễn Minh Thành	6/2	373	13	
14	Nguyễn Tiến Thành	6/3	374	13	
15	Dương Thanh Thảo	6/4	375	13	
16	Lương Bích Thảo	6/3	376	13	
17	Nguyễn Phương Thảo	6/10	377	13	
18	Nguyễn Phương Thảo	6/5	378	13	
19	Nguyễn Thị Phương Thảo	6/5	379	13	
20	Nguyễn Xuân Thanh Thảo	6/1	380	13	
21	Phạm Thị Ngọc Thảo	6/1	381	13	
22	Văn Trần Ngọc Thảo	6/2	382	13	
23	Vũ Ngọc Phương Thảo	6/7	383	13	
24	Vũ Trần Phương Thảo	6/5	384	13	
25	Hoàng Hữu Thắng	6/9	385	13	
26	Lê Viết Thắng	6/9	386	13	
27	Nguyễn Thắng	6/9	387	13	
28	Nguyễn Quốc Thắng	6/2	388	13	
29	Nguyễn Xuân Thắng	6/6	389	13	
30	Đinh Quang Tuấn Thiên	6/1	390	13	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Trịnh Diệu Thiện	6/3	391	14	
2	Nguyễn Hoàng Gia Thiệu	6/7	392	14	
3	Bùi Đình Phước Thịnh	6/11	393	14	
4	Đặng Nguyễn Gia Thịnh	6/4	394	14	
5	Mai Quốc Thịnh	6/10	395	14	
6	Nguyễn Hữu Thịnh	6/10	396	14	
7	Phạm Hưng Thịnh	6/3	397	14	
8	Vũ Đức Thịnh	6/4	398	14	
9	Nguyễn Phạm Hữu Thọ	6/12	399	14	
10	Nguyễn Văn Chí Thọ	6/12	400	14	
11	Vũ Thị Thanh Thoa	6/8	401	14	
12	Huỳnh Bảo Thuận	6/9	402	14	
13	Vương Hoàng Gia Thuận	6/5	403	14	
14	Tào Như Thủy	6/3	404	14	
15	Lê Nguyễn Phương Thúy	6/11	405	14	
16	Mai Nguyễn Hàm Thuyền	6/8	406	14	
17	Cao Ngọc Anh Thư	6/5	407	14	
18	Dương Vũ Minh Thư	6/3	408	14	
19	Đào Nguyễn Anh Thư	6/3	409	14	
20	Đinh Hoàng Anh Thư	6/8	410	14	
21	Đinh Nguyễn Anh Thư	6/10	411	14	
22	Đoàn Thị Minh Thư	6/7	412	14	
23	Hoàng Ngọc Minh Thư	6/3	413	14	
24	Nguyễn Ngọc Anh Thư	6/3	414	14	
25	Nguyễn Triệu Anh Thư	6/4	415	14	
26	Phạm Anh Thư	6/9	416	14	
27	Trần Hồ Bảo Thư	6/11	417	14	
28	Trần Thị Thanh Thư	6/9	418	14	
29	Võ Anh Thư	6/4	419	14	
30	Hoàng Thị Thương	6/1	420	14	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỔ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Nguyễn Đan Thương	6/10	421	15	
2	Lê Huỳnh Bảo Thy	6/11	422	15	
3	Lê Nguyễn Khánh Thy	6/4	423	15	
4	Nguyễn Ngọc Anh Thy	6/2	424	15	
5	Nguyễn Vương Minh Thy	6/3	425	15	
6	Phạm Thị Anh Thy	6/12	426	15	
7	Phạm Lê Thủy Tiên	6/6	427	15	
8	Nguyễn Mạnh Tiến	6/7	428	15	
9	Nguyễn Đức Toàn	6/10	429	15	
10	Trần Hải Toàn	6/6	430	15	
11	Đoàn Thị Hương Trang	6/5	431	15	
12	Huỳnh Thị Phương Trang	6/5	432	15	
13	Lê Nguyễn Thùy Trang	6/6	433	15	
14	Nguyễn Thị Thùy Trang	6/8	434	15	
15	Nguyễn Thùy Trang	6/5	435	15	
16	Phạm Thị Kiều Trang	6/6	436	15	
17	Trần Thị Thùy Trang	6/6	437	15	
18	Lê Trịnh Phương Trâm	6/8	438	15	
19	Đoàn Bảo Trâm	6/12	439	15	
20	Lê Ngọc Tú Trâm	6/10	440	15	
21	Nguyễn Bảo Trâm	6/1	441	15	
22	Nguyễn Lê Bảo Trâm	6/9	442	15	
23	Bùi Minh Trí	6/6	443	15	
24	Đỗ Trần Minh Trí	6/10	444	15	
25	Huỳnh Văn Trí	6/6	445	15	
26	Nguyễn Trí	6/8	446	15	
27	Nguyễn Đức Trí	6/7	447	15	
28	Nguyễn Hoàng Minh Trí	6/10	448	15	
29	Nguyễn Minh Trí	6/12	449	15	
30	Cao Minh Triết	6/8	450	15	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Lý Phương Trinh	6/9	451	16	
2	Nguyễn Ngọc Mai Trinh	6/11	452	16	
3	Huỳnh Thanh Trọng	6/12	453	16	
4	Hoàng Anh Thy Trúc	6/1	454	16	
5	Bùi Thế Trung	6/8	455	16	
6	Nguyễn Mạnh Trung	6/9	456	16	
7	Đào Xuân Trường	6/7	457	16	
8	Đặng Thanh Tú	6/12	458	16	
9	Hồ Thị Cẩm Tú	6/12	459	16	
10	Đoàn Minh Tuấn	6/12	460	16	
11	Hoàng Anh Tuấn	6/6	461	16	
12	Nguyễn Hoàng Minh Tuấn	6/4	462	16	
13	Đỗ Thanh Tùng	6/8	463	16	
14	Nguyễn Thanh Tùng	6/7	464	16	
15	Nguyễn Lý Hoa Tuyết	6/11	465	16	
16	Nguyễn Ngọc Ánh Tuyết	6/6	466	16	
17	Nguyễn Thị Cát Tường	6/12	467	16	
18	Vũ Khải Tường	6/1	468	16	
19	Nguyễn Ngọc Tỷ	6/4	469	16	
20	Nguyễn Phạm Đan Uyên	6/4	470	16	
21	Trần Nhật Phương Uyên	6/9	471	16	
22	Lê Ngọc Hoàng Vân	6/1	472	16	
23	Ngô Thanh Vân	6/2	473	16	
24	Nguyễn Vũ Ái Vân	6/6	474	16	
25	Trần Lê Thùy Vân	6/12	475	16	
26	Nguyễn Quỳnh Thảo Vi	6/3	476	16	
27	Nguyễn Thị Diệu Vi	6/8	477	16	
28	Nguyễn Quang Vinh	6/12	478	16	
29	Hà Quốc Vũ	6/2	479	16	
30	Huỳnh Phi Vũ	6/2	480	16	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH

KHỐI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
1	Mai Hoàng Anh Vũ	6/7	481	17	
2	Trần Anh Vũ	6/7	482	17	
3	Đinh Ngọc Hân Vy	6/10	483	17	
4	Đỗ Ngọc Anh Vy	6/2	484	17	
5	Hoàng Lê Vy	6/4	485	17	
6	Huỳnh Nguyễn Anh Vy	6/9	486	17	
7	Lê Thị Hà Vy	6/3	487	17	
8	Nguyễn Lê Tường Vy	6/3	488	17	
9	Nguyễn Thị Thảo Vy	6/5	489	17	
10	Nguyễn Thúy Vy	6/10	490	17	
11	Nguyễn Thúy Vy	6/9	491	17	
12	Nguyễn Trần Bảo Vy	6/1	492	17	
13	Nguyễn Trần Vi Vy	6/12	493	17	
14	Nguyễn Yến Vy	6/1	494	17	
15	Trà Ngọc Thúy Vy	6/4	495	17	
16	Trần Phan Phương Vy	6/4	496	17	
17	Trịnh Nguyễn Khánh Vy	6/6	497	17	
18	Vũ Thanh Vy	6/5	498	17	
19	Vương Nguyễn Nhật Vy	6/4	499	17	
20	Nguyễn Trương Khải Vỹ	6/12	500	17	
21	Vũ Nguyễn Gia Vỹ	6/3	501	17	
22	Đỗ Thị Thanh Xuân	6/11	502	17	
23	Trương Thanh Xuân	6/3	503	17	
24	Huỳnh Thị Như Ý	6/8	504	17	
25	Nguyễn Ngọc Như Ý	6/6	505	17	
26	Nguyễn Ngọc Như Ý	6/9	506	17	
27	Trần Thị Như Ý	6/10	507	17	
28	Đỗ Ngọc Kim Yến	6/2	508	17	
29	Lê Hồng Yến	6/2	509	17	
30	Nguyễn Hải Yến	6/11	510	17	
31	Nguyễn Thanh Bảo Yến	6/2	511	17	

DAHN SÁCH PHÒNG THI - SỐ BÁO DANH
KHỎI 6 - HKI NĂM HỌC 2019-2020

STT	Họ Và Tên	Lớp	SBD	P. THI	GHI CHÚ
-----	-----------	-----	-----	--------	---------